

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng – Bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lương Chi Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Ánh N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị Ánh N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tuấn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái vào ngày 29 tháng 9 năm 2003 trên cơ sở tự nguyện,

có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn H có hai con chung là cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2004, Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009. Cháu Q đã thành niên, phát triển khỏe mạnh, bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Tuấn H vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị Ánh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Lò Thị Ánh N được ly hôn anh Nguyễn Tuấn H.

Về nuôi con: Giao cho chị Lò Thị Ánh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị N, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn H có nơi thường trú tại tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Lò Thị Ánh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị Ánh N kết hôn với anh Nguyễn Tuấn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị và anh H đã ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị N, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị N và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2004, Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của N là chính đáng hiện nay cháu D đang chung sống cùng chị N và có nguyện vọng được ở cùng chị N khi chị và anh H ly hôn. Anh H không có ý kiến gì với yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị N nên giao cháu D cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Q đã thành niên phát triển bình thường khỏe mạnh chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết, anh H không có ý kiến gì về chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Chị N và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị Ánh N được ly hôn anh Nguyễn Tuấn H.

2. Về nuôi con:

Giao cho chị Lò Thị Ánh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Tuấn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2024/0001095, ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Ánh N và anh Nguyễn Tuấn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự (02);
 - UBND P.Tân An, tx Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái,
- (GCNKH số 20 ngày 29/9/2003);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền